ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

TS. PHẠM HÙNG DŨNG

dungph@kthcm.edu.vn

ThS. ĐỖ THỊ LAN ANH

anhdtl@kthcm.edu.vn

Trường Cao đẳng Kinh tế TP. HCM

Tóm tắt

Thế giới đang bước vào một kỷ nguyên mới với những biến đổi sâu sắc và nhanh chóng chưa từng thấy trong lịch sử của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Trước yêu cầu của thời đại mới – thời đại của trí tuệ nhân tạo, của công nghệ số, công nghệ sinh học… Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, với nhiệm vụ đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện thị trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong khuôn khổ bài tham luận, nhóm tác giả luận giải cơ hội và thách thức của Giáo dục nghề nghiệp trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời đưa ra một số ý kiến trao đổi nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

Từ khoá*: Giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, chất lượng đào tạo, cách mạng công nghiệp 4.0*.

INNOVATION PROFESSIONAL EDUCATION IN THE CONTEXT OF REVOLUTION INDUSTRY 4.0

Abstract

The world is entering a new era with unprecedented and profound changes in the history of the Fourth Industrial Revolution. On the requirements of the new age - the era of artificial intelligence, digital technology, biotechnology ... Vietnam vocational education, with the task of training high quality workers to meet the love. Demand for industrialization and modernization of the country in the context of competitive market and international integration. In the

framework of the presentations, the group discusses the opportunities and challenges of Career Education in the face of the impact of the Industrial Revolution 4.0, and offers a number of exchange ideas for innovation and quality improvement. Career education now.

Key words: *Education, professional education, training quality, Industry 4.0.*

1. ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 (CMCN4.0) VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (GDNN) HIỆN NAY

Cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ Nhất bắt nguồn từ động cơ hơi nước cùng với sự bùng nổ của công nghiệp thế kỷ XIX lan rộng từ Anh đến châu Âu và Hoa Kỳ, là cuộc CMCN sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc CMCN lần thứ Hai, từ khoảng 30 năm cuối của Thế kỷ XIX đến khi Thế Chiến I nổ ra, diễn ra khi có sự phát triển của ngành điện, vận tải, hóa học, sản xuất thép. Cuộc CMCN này sử dụng điện năng để tạo ra sản xuất đại trà. CMCN lần thứ Ba xuất hiện vào cuối thế kỷ trước với sự ra đời và lan tỏa của công nghệ thông tin, sử dụng các thiết bị điện tử và công nghệ thông tin để tự động hoá sản xuất. CMCN lần thứ Tư đang diễn ra từ những năm 2000 gọi là cuộc cách mạng số, thông qua các công nghệ như Internet, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ nano…

Khái niệm CMCN4.0 hay là Industry 4.0 (tiếng Đức là Industrie 4.0) lần đầu tiên được đề cập trong bản Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao được Chính phủ Đức thông qua vào năm 2012. Theo giáo sư Klaus Schwab, Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, CMCN4.0 là một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. CMCN4.0 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc tới các hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế của thế giới. Khi đó, một thế giới chạy bằng robot và máy tính với trí tuệ nhân tạo có thể phát triển tới mức thay thế con người trong việc phán đoán và quản lý các hệ thống phức tạp.

1.1. Đặc trưng cơ bản của CMCN4.0

Thứ nhất, CMCN4.0 được xây dựng trên nền tảng cuộc CMCN lần thứ Ba, là sự hợp nhất các công nghệ, làm mờ đi ranh giới giữa các các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Cuộc CMCN4.0 tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra các nhà máy thông minh, trong đó các hệ thống vật lý không gian ảo sẽ giám sát các quá trình vật lý, tạo ra một bản sao ảo của thế giới vật lý. Với sự phát triển của Internet vạn vật (Internet of Things - IoT), các hệ thống vật lý không gian ảo này tương tác với nhau và với con người theo thời gian thực, phục vụ con người thông qua mạng Internet dịch vụ. Công nghệ hiện tại đã cho phép hàng tỷ người kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi thông qua các thiết bị di động, cho phép xử lý, lưu trữ, và tiếp cận tri thức không giới hạn.

Thứ hai, cuộc CMCN4.0 có thể mở ra kỷ nguyên mới của đầu tư, năng suất và mức sống gia tăng. Sự áp dụng thành công trong lĩnh vực khoa học robot, Internet vạn vật, dữ liệu lớn (Big data), điện thoại di động và công nghệ in 3D (3D printing) sẽ thúc đẩy năng suất lao động toàn cầu như những gì mà máy tính cá nhân và mạng Internet đã làm được vào cuối những năm 1990.

Thứ ba, cuộc CMCN4.0 không chỉ đơn thuần là sự kéo dài của cuộc CMCN lần thứ Ba, mà có một sự khác biệt lớn về tốc độ phát triển, phạm vi và mức độ tác động của nó. So với các cuộc CMCN trước đây, cuộc CMCN4.0 này đang phát triển với tốc độ ở cấp số nhân chứ không phải cấp số cộng. Qua đó, nó đang làm biến đổi hầu hết nền công nghiệp ở mọi quốc gia cả về chiều rộng và chiều sâu trong toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị.

1.2. Tác động của CMCN4.0 đối với GDNN hiện nay

Trong thời đại CMCN4.0, giáo dục đóng vai trò vô cùng quan trọng. Học tập là vấn đề được toàn xã hội quan tâm. Vậy học để làm gì? Để trả lời cho câu hỏi này UNESCO đã đề xướng mục đích học tập: "*Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình*". Giáo dục phải tạo ra những giá trị thật sự phù hợp với nhịp sống của thời đại mới và tạo ra những con người có đức, có tài nhằm phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

- Về cơ hội:

+ CMCN4.0 có thể tạo ra lợi thế cho Việt Nam; tạo điều kiện cho Việt Nam bứt phá nhanh chóng, vượt qua các quốc gia khác cho dù xuất phát sau.

+ CMCN4.0 tạo ra những đột phá mới trong hoạt động đào tạo, thay đổi nội dung, chương trình, mục tiêu đào tạo. Sự phát triển của công nghệ thông tin, công cụ kỹ thuật số, hệ thống mạng kết nối và siêu dữ liệu sẽ là những công cụ và phương tiện tốt để thay đổi cách tổ chức và phương pháp giảng dạy. Các lớp học truyền thống sẽ được thay thế bằng các lớp học trực tuyến, lớp học ảo. Chương trình học được thiết kế đa dạng hơn, cụ thể hơn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học.

+ CMCN4.0 tác động rất lớn đến nền kinh tế - xã hội. Với việc ứng dụng những công nghệ mới giúp doanh nghiệp giảm chi phí lương, chi phí quản lý, chi phí sản xuất, tạo cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận với công nghệ hiện đại, giảm áp lực thời gian sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh… góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Về thách thức:

+ Thách thức đặt ra đối với các cơ sở GDNN là người học sau khi ra trường phải có trình độ cao, nhanh chóng tiếp cận với kỹ năng và kiến thức hiện đại. Thị trường đào tạo ngày càng có sự cạnh tranh gây gắt không chỉ giữa các cơ sở GDNN, mà còn có sự cạnh tranh với chính những doanh nghiệp sử dụng lao động. Đối với nghiên cứu khoa học, các cơ sở GDNN phải đối mặt với sự cạnh tranh với các cơ sở khác, với các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn, hiện đại. Việc đào tạo đòi hỏi ngày càng thực tế hơn, bám sát những kĩ năng và kiến thức thị trường lao động cần, gắn chặt với hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, việc liên kết chiều ngang giữa các cơ sở GDNN với các doanh nghiệp trở nên vô cùng quan trọng trong quá trình đào tạo thời hiện đại.

+ Một thách thức nữa đối với các cơ sở GDNN là khả năng "*chảy máu chất xám*", hiện tượng này đang xảy ra và có xu hướng tăng mạnh trong xu thế hội nhập và giáo dục hiện đại. Đó là lúc sự phân hoá thị trường lao động diễn ra trên toàn cầu, sự cạnh tranh về thị trường lao động chất lượng cao do dịch chuyển ra các nước phát triển hơn. Trong bối cảnh thị trường lao động nhiều biến động và

chuyển dịch liên tục càng đòi hỏi người lao động phải có khả năng tự học, tự thích nghi, ý chí học tập suốt đời và không ngừng nghỉ.

+ CMCN4.0 thật sự đặt ra những thách thức mới. CMCN4.0 dẫn đến sự xuất hiện của robot có trí tuệ nhân tạo, người máy làm việc thông minh có khả năng ghi nhớ, học hỏi vô biên. Ưu điểm là làm việc 24/24, không cần trả lương, đóng thuế, bảo hiểm… Robot đang đe dọa đến sự tương quan trong việc sử dụng lao động là người thật hay người máy.

+ Cuộc CMCN4.0 đặt ra những yêu cầu mới về kỹ năng của người lao động. Những kỹ năng của người lao động có thể được phân thành 3 nhóm:

(1) Các kỹ năng liên quan đến nhận thức: Tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tự phê bình...

(2) Các kỹ năng về thể chất: Kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng về cuộc sống…

(3) Các kỹ năng về xã hội: Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ…

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẰM ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GDNN HIỆN NAY

Nâng cao chất lượng GDNN nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá là việc làm của tất cả các quốc gia trong quá trình xây dựng một xã hội phồn thịnh. Việt Nam đang đứng trước nhu cầu hội nhập và phát triển kinh tế, với chủ trương "*đi tắt, đón đầu*", thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong nhiều năm qua giáo dục và đào tạo của nước ta có những chuyển biến đáng kể về nhiều mặt, đó là điều không thể phủ nhận; tuy nhiên, mới dừng lại ở chỉ tiêu số lượng, chưa thực sự chú ý đến chất lượng. Vì vậy, trong bối cảnh CMCN4.0 chúng ta cần phải có những chính sách, giải pháp đúng đắn, phù hợp để nâng cao chất lượng GDNN nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Một số giải pháp cơ bản:

2.1. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động quản lý GDNN

Đổi mới mạnh mẽ hoạt động quản lý GDNN là một yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay, chúng ta cần đa dạng hoá các loại hình giáo dục để thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí. Tuy nhiên, các loại hình giáo dục được đề ra cần xuất phát từ

yêu cầu cụ thể của thực tiễn cuộc sống, giáo dục cần dạy những gì người học cần, xã hội cần, giáo dục phải xuất phát từ nhu cầu và lợi ích của nhân dân.

Trong những năm vừa qua, hàng loạt các trường cao đẳng, trung cấp mới được thành lập đang là vấn đề được các cấp quản lý, các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Bên cạnh sự đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển giáo dục cho nước nhà cũng bộc lộ nhiều bất cập đang đặt ra. Một số trường cao đẳng, trung cấp được thành lập khi chưa đủ các tiêu chí một trường giáo dục, tình trạng thiếu giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất không đảm bảo, đi thuê... đã ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng đào tạo. Do đó, vấn đề cấp bách hiện nay của các cấp quản lý, các nhà giáo dục là cần phải:

- Tăng cường tính tự chủ trong hoạt động đào tạo đối với các cơ sở GDNN.

- Rà soát, chỉnh sửa danh mục ngành, nghề đào tạo của hệ thống GDNN. Xây dựng và ban hành các chuẩn kiến thức, kỹ năng (chuẩn đầu ra) cho các ngành, nghề tương ứng với từng cấp trình độ đào tạo với sự tham gia của doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với khung trình độ và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

- Nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực và nhu cầu đào tạo theo cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội theo từng giai đoạn.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị theo ngành, nghề theo chuẩn, đẩy mạnh xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa; hệ thống thiết bị thực tế ảo, thư viện điện tử… trong các cơ sở GDNN.

- Để đáp ứng yêu cầu CMCN4.0 đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải có trình độ cao về chuyên môn, có sự am hiểu về công nghệ thông tin, hệ thống mạng…; vì vậy, công tác chuẩn bị nguồn nhân lực cũng là yếu tố đòi hỏi các trường phải chuẩn bị kỹ lưỡng. Cán bộ giảng dạy phải liên tục cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ… bằng cách thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, hội nghị.

- Tăng cường gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, hoàn thiện các quy định để doanh nghiệp là chủ thể của GDNN, được tham gia tất cả các công đoạn trong quá trình đào tạo nhằm rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng.

- Mở rộng đối thoại, hợp tác với doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, tập huấn và tư vấn. Qua đó, tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên có cơ hội tiếp cận điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế và nắm bắt được những thay đổi của thị trường, của công nghệ để thực hiện các điều chỉnh trong giảng dạy.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của GDNN như: nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, kinh nghiệm, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên.

2.2. Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy đáp ứng nhu cầu người học

Việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo cần phải đảm bảo tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại và có hệ thống, coi trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp và ý thức công dân, bảo tồn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Nội dung giáo dục phải toàn diện, đồng thời phải bám sát yêu cầu của xã hội, đào tạo chuyên sâu các ngành nghề, lĩnh vực, cung cấp đủ kiến thức và kỹ năng làm việc trong các ngành công nghiệp hiện đại, các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ tiên tiến. Trong giai đoạn hiện nay, việc đổi mới cần hướng đến những mục tiêu cụ thể sau:

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, chương trình đào tạo phải được thiết kế linh hoạt, một mặt đáp ứng chuẩn đầu ra của nghề; mặt khác, tạo sự liên thông giữa các trình độ trong một nghề và giữa các nghề. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cần phải thiết kế chương trình linh động hơn, kiến thức cập nhật hơn, hướng tới phát triển các kỹ năng phù hợp với CMCN4.0, phát triển tư duy hệ thống và liên ngành. Đối với các chương trình đào tạo, bên cạnh các kiến thức về nghề nghiệp, cần phải mở rộng cung cấp thêm các khối kiến thức tự nhiên xã hội, công nghệ thông tin, quản lý mạng… nhằm mục đích làm cho người học có thể thích nghi nhanh với sự thay đổi của công nghệ, làm việc hiệu quả trong môi trường có tính kết nối cao, giữa các lĩnh vực, giữa thế giới ảo và thật. Các kỹ năng quan trọng đối với nguồn nhân lực trong môi trường tương tác công nghệ cần phải được đưa vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy hệ thống…

- Thay đổi phương pháp đào tạo trên cơ sở lấy người học làm trung tâm và sự ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng và truyền đạt bài giảng. Cùng với đó là sự đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực và tính sáng tạo của người học.

- Mục tiêu của GDNN không chỉ dừng lại ở dạy kiến thức, dạy chuyên môn, mà quan trọng là dạy làm người. Vì vậy, việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên phải được quan tâm, kết hợp giáo dục với các khoa học khác để hoàn thiện nhân cách con người. Không phải ngẫu nhiên mà hiện nay trường học đang trở về phương châm "*Tiên học lễ, hậu học văn*" theo một nội dung mới và một tinh thần mới cao hơn để đạt hiệu quả tốt nhất trong việc dạy người và dạy nghề. Đạo đức và kiến thức phải đi đôi với nhau, hỗ trợ nhau để tạo ra con người mới, con người vừa có "*đức*" vừa có "*tài*".

2.3. Phát huy tinh thần, thái độ tự học nghiêm túc và khoa học trong mỗi sinh viên

Dạy học là sự thống nhất biện chứng giữa dạy và học, không thể nâng cao hiệu quả của dạy và học nếu không coi trọng biện pháp tự học của sinh viên. Việc rèn luyện phương pháp tự học không những là biện pháp cơ bản nâng cao hiệu quả học tập mà còn là mục tiêu của đổi mới phương pháp dạy và học. Trong đó, thầy đóng vai trò ngoại lực; trò đóng vai trò nội lực, là yếu tố nội sinh. Trò chính là người quyết định chất lượng học tập. Bàn về tự học, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: "*Phải lấy tự học làm cốt*" [1]. Chính Người cũng là một tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học. Người đã miệt mài học tập cả cuộc đời, nói đúng hơn là không ngừng tự học; khi nói chuyện với các đảng viên hoạt động lâu năm (ngày 9 tháng 12 năm 1961), Hồ Chủ tịch đã tâm sự: "*Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học... Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau*" [2]. Và với Bác, nguyên lý và phương thức học được tóm gọn trong mấy câu sau: "*Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân*" [3]. Tự học còn là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Chính: "Năng lực tự học, sáng tạo đặc biệt của dân tộc đã làm nên một Bạch Đằng, một

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t.8, tr. 215.
[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr. 465.
[3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 50.

Điện Biên, một chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Năng lực tự học, sáng tạo đã làm nên biết bao nhà quân sự, chính trị, khoa học, văn hoá lỗi lạc của đất nước từ xưa đến nay"[4]. Do đó, việc nâng cao ý thức tự học là rất cần thiết góp phần hình thành thói quen về tinh thần tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong học tập và lao động, đây sẽ là nền tảng để các sinh viên tiếp tục sáng tạo trong công việc về sau, phấn đấu trở thành những nhà quản lý kinh tế, những kỹ sư có trình độ cao, có tư cách đạo đức tốt.

Chất lượng đào tạo được hình thành từ sự thống nhất biện chứng giữa những tác động bên ngoài và sự vận động bên trong của cá nhân mỗi sinh viên. Thông qua tự học, tự rèn luyện, mỗi sinh viên dần dần tự hình thành những khả năng tự đánh giá, tự điều chỉnh, tự hoàn thiện theo những yêu cầu, chuẩn mực đạo đức, nhân cách mà xã hội đang hướng đến xây dựng.

2.4. Xây dựng đội ngũ giảng viên đủ đức – tài, vừa "hồng", vừa "chuyên" góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, sự đổi mới với tốc độ rất nhanh trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ đã tác động đến thông tin ở ba khía cạnh: thông tin có giá trị không dài, khối lượng thông tin tăng nhanh, nội dung thông tin ngày càng chuyên môn hoá và phức tạp. Người giảng viên bị một sức ép là dạy một khối lượng nội dung lớn, trong khi số tiết dành cho các môn học không được tăng thêm. Điều này giải thích tại sao khi xây dựng chương trình, ngành nào cũng kêu số tiết dành cho môn mình ít. Vấn đề là ở chỗ lâu nay chúng ta vẫn quan niệm cái mà thầy dạy chỉ là nội dung mà chưa dạy cho sinh viên cách học, cách nghiên cứu và khám phá. Xã hội hiện đại đòi hỏi mỗi sinh viên khi tốt nghiệp có những phẩm chất khác với trước đây. Đó không phải là những con người học gạo với lô kiến thức sách vở, mà là những con người năng động, biết tự làm giàu kiến thức và biết vận dụng kiến thức một cách sáng tạo để giải quyết những vấn đề cuộc sống đặt ra. Vì vậy, người giảng viên cần phải đạt được những yêu cầu sau:

[4] Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục: *Những vấn đề về chiến lược phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb. Giáo dục, H. 1998, tr. 151.

- Giảng viên là tấm gương sáng về đạo đức và tài năng. Phải biết định hướng, tổ chức cho sinh viên tự khám phá ra kiến thức mới, giúp cho sinh viên không chỉ nắm được nội dung kiến thức mà còn nắm được phương pháp để áp dụng kiến thức đó vào thực tiễn. Có làm được như vậy chúng ta mới có thể giảm thời gian lên lớp, tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên.

- Xác định nhiệm vụ dạy và học ở đại học, cao đẳng là vừa dạy và học kiến thức mới, vừa dạy và học phương pháp học tập, nghiên cứu tối ưu để sinh viên sau khi học ra trường có thể tự học, tự nghiên cứu suốt đời. Ở môi trường GDNN, giảng viên cần chú trọng việc giảng dạy sinh viên cách học, cách nghiên cứu, cách đọc sách, cách tìm kiếm và xử lý tư liệu bên cạnh việc truyền thụ kiến thức. Qua đó, giúp sinh viên có thể tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên.

3. KẾT LUẬN

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khoá XII nhấn mạnh: "*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tranh thủ những cơ hội và thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*". Đây là một chủ trương đúng đắn, thể hiện sự nhạy bén, sáng tạo và tư duy đột phá của Đảng ta nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Việc tìm kiếm những giải pháp cho nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở nước ta đã được Đảng, Nhà nước và nhiều nhà khoa học quan tâm. Trong những năm gần đây, nhiều cuộc hội thảo của ngành Giáo dục đã được các cấp quản lý, các nhà khoa học và nhà giáo dục tham gia hiến kế.

Trong khuôn khổ bài tham luận này, tôi chỉ nêu lên một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần bổ sung cho những giải pháp đã và đang thực hiện để nâng cao chất lượng GDNN trong tiến trình đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam trên quan điểm và nhận thức của riêng mình nhằm thực hiện có hiệu quả việc đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (Khoá XI)./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban tuyên giáo Trung ương (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khoá XI*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 04 tháng 5 năm 2017, Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Thủ tướng Chính phủ.

[3] Nguyễn Cúc (2017), "Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*, (8).